

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THINH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Thị T – Sinh năm 1980

2. Anh Nguyễn Duy Đ – Sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Phố Q, phường Đ, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại “Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải” tại Tòa án ngày 05 tháng 4 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Duy Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Vệ, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu H - Sinh ngày 30/10/2006 và Nguyễn Thu H1 – sinh ngày 18/12/2010. Hai bên thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H và H1, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000/cháu/tháng, cả hai cháu là 3.000.000/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu tHnh niên.

[3] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Các đương sự thỏa thuận chị Đào Thị T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Duy Đ.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thu H - Sinh ngày 30/10/2006 và Nguyễn Thu H1 – sinh ngày 18/12/2010 là con chung của chị Đào Thị T và anh Nguyễn Duy Đ. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H và H1, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000/cháu/tháng, cả hai cháu là 3.000.000/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu tHnh niên.

Chị Đào Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0012379 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải tHnh tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi Hnh theo quy định của pháp luật về thi Hnh án dân sự.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người dân sự, người thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THA dân sự TP Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh